CTCP Lilama 18 (HSX: LM8)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	13,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	**-3.6%**	**2.6%**

ROE — 2024: **5.5%** — +/- YoY ▲ 1.5%

DT thuần — *Q4/24*: **466** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 47.0 ▲ 11.3% — YoY ▲ 62.0 ▲ 15.5%

DT thuần — *2024*: **1,546** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 217 ▲ 16.3%

LN gộp — *Q4/24*: **30.8** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 5.00 ▲ 19.4% — YoY ▼ 2.40 ▼ 7.2%

LN gộp — *2024*: **101** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 12.0 ▼ 10.7%

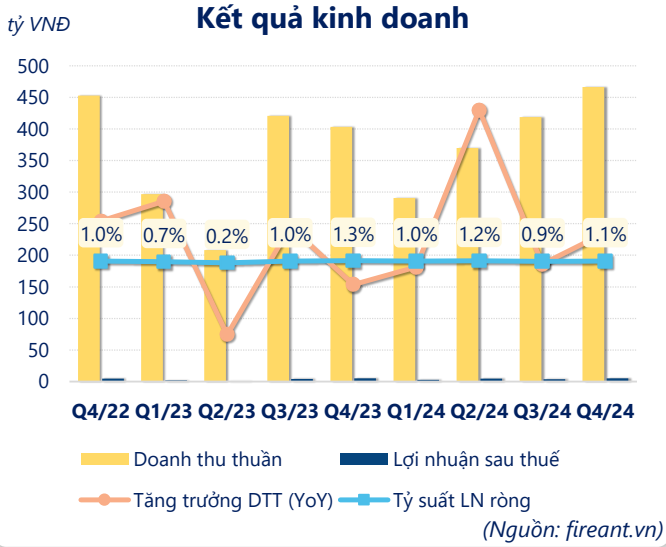
LN thuần — *Q4/24*: **6.37** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 1.18 ▲ 22.7% — YoY ▼ 0.82 ▼ 11.4%

LN thuần — *2024*: **17.8** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 0.90 ▼ 5.0%

LN sau thuế — *Q4/24*: **5.06** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 1.13 ▲ 28.7% — YoY ▼ 0.06 ▼ 1.2%

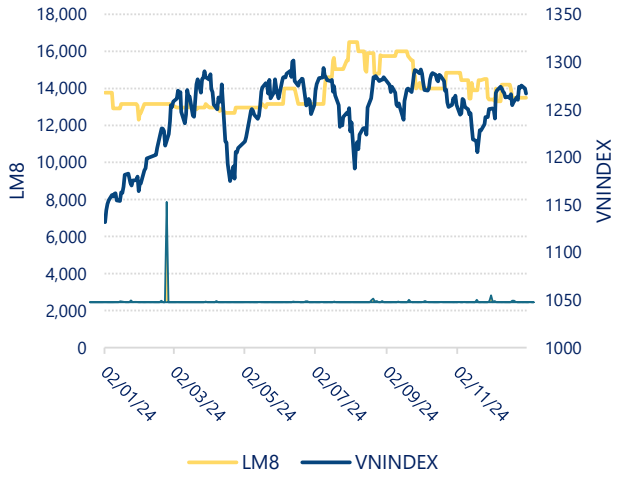
LN sau thuế — *2024*: **16.4** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 4.60 ▲ 38.5%

Kết quả kinh doanh



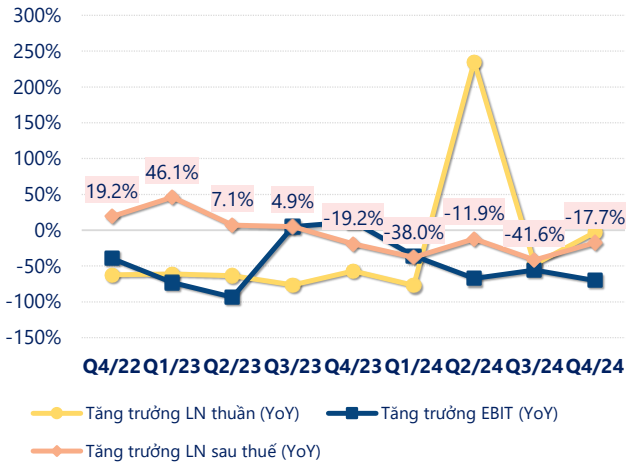
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



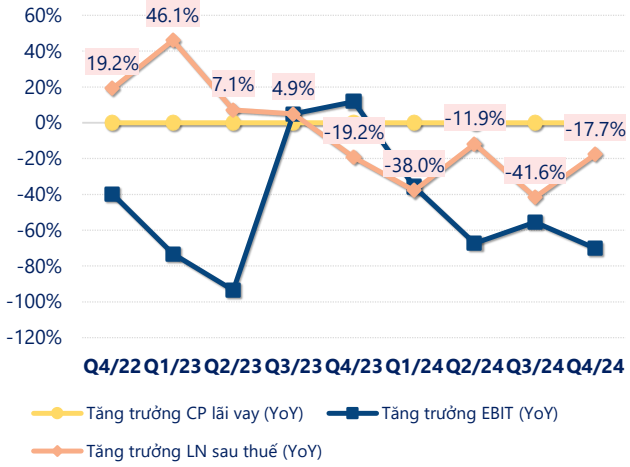
CTCP Lilama 18 (HSX: LM8)

Tăng trưởng lợi nhuận



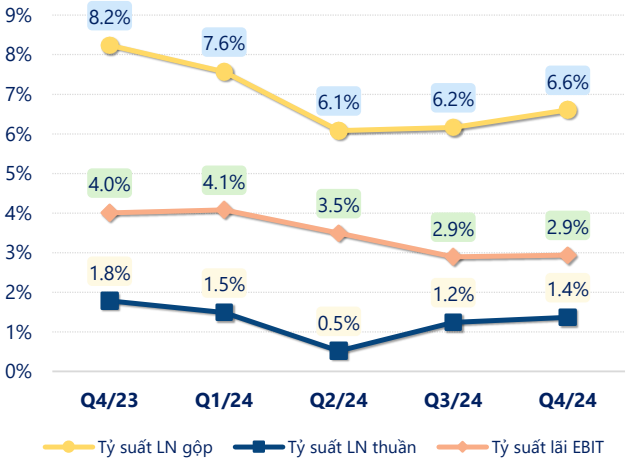
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



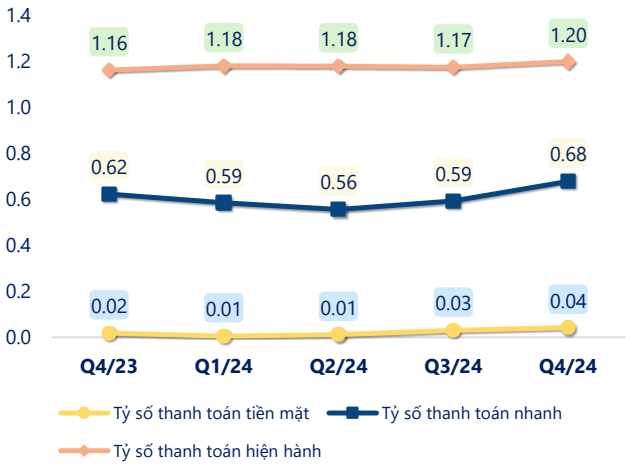
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



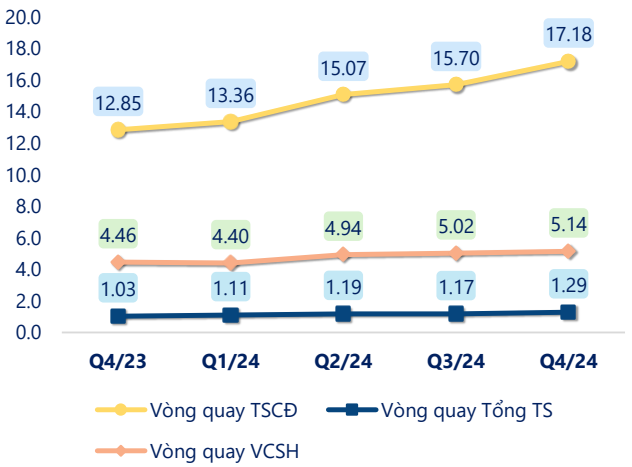
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



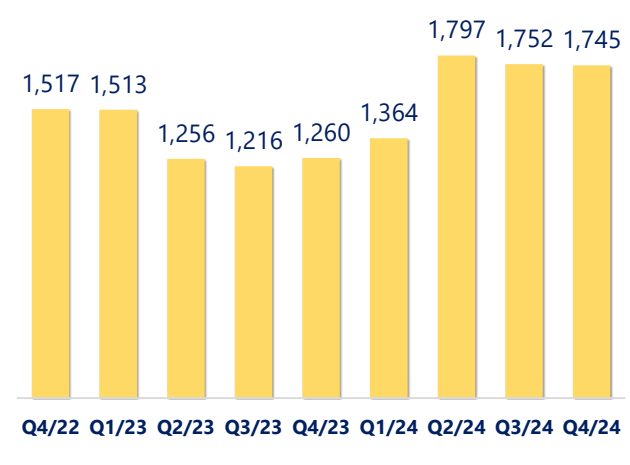
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

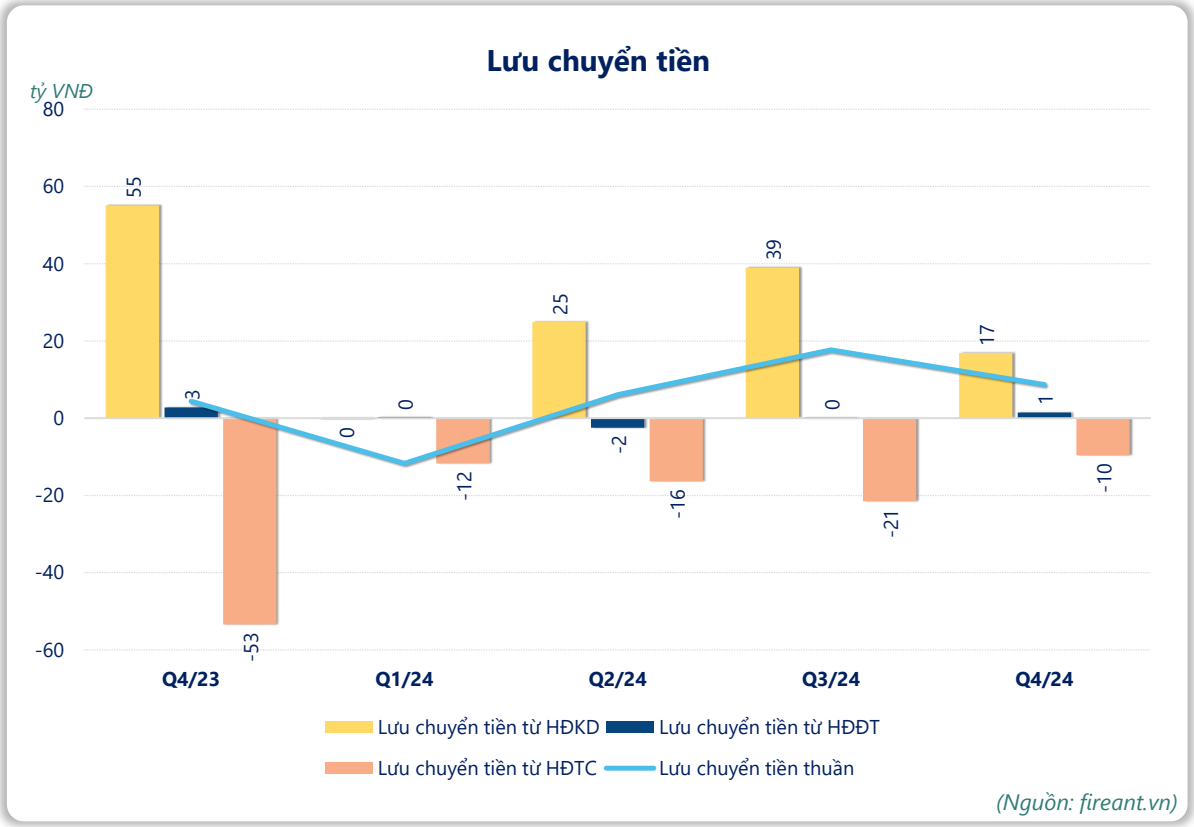


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Lilama 18 (HSX: LM8)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**466**	**404**	**15.5%**	**1,546**	**1,329**	**16.3%**
Giá vốn hàng bán	436	370	17.7%	1,445	1,216	18.8%
Lợi nhuận gộp	30.8	33.2	-7.2%	101	113	-10.7%
Doanh thu HĐTC	1.54	1.47	5.0%	6.69	7.56	-11.6%
Chi phí TC	7.63	9.26	-17.6%	29.8	48.6	-38.6%
Chi phí lãi vay	7.18	9.26	-22.5%	29.0	48.5	-40.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**18.3**	**18.3**	**0.2%**	**60.2**	**53.6**	**12.4%**
LN thuần từ HĐKD	6.37	7.19	-11.4%	17.8	18.7	-5.0%
Lợi nhuận khác	**0.16**	**-0.28**	**158%**	**3.76**	**0.34**	**1014%**
LN trước thuế	6.53	6.91	-5.5%	21.5	19.0	13.1%
Lợi nhuận sau thuế	**5.06**	**5.12**	**-1.2%**	**16.4**	**11.8**	**38.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.06**	**5.12**	**-1.2%**	**16.4**	**11.8**	**38.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)